| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày 24-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Quốc Trạng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Thái Hoàng bo

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 828/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 496/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Sawad TCN (viết tắt là Công ty); địa chỉ trụ sở: 128 ND, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:* Anh Trần Thanh T – nhân viên công ty Cổ phần Sawad TCN (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Văn N, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp TV, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Anh Trần Thanh T trình bày:* Ngày 25/11/2023, anh N có ký với Công ty hợp đồng mua bán một xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 69F1-420.60, số tiền 14.553.165,07đ, thời hạn trả 12 tháng, mỗi tháng trả 1.212.763,76đ, anh N đã nhận xe. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh N đã trả 3.483.275đ và phí trễ 16.724đ, đến ngày 25/3/2024 anh N không trả tiền theo thỏa thuận cho đến nay. Tại đơn khởi kiện, Công ty yêu cầu anh N trả số tiền nợ 10.786.649đ và đồng ý trả cho anh N bản chính Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Trương Văn N.

Tại bản tự khai ngày 07/01/2025, anh T yêu cầu anh N trả cho Công ty số tiền 9.085.000đ và đồng ý trả cho anh N bản chính Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Trương Văn N.

Đối với anh Trương Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trương Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, Công ty yêu cầu anh N trả số tiền nợ 10.786.649đ. Tại bản tự khai, Công ty yêu cầu anh N trả số tiền 9.085.000đ. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của anh T, Hợp đồng mua bán xe ngày 25/11/2023, Hôi đồng xét xử cơ đủ cơ sở xác định: Ngày 25/11/2023, anh N có ký với Công ty hợp đồng mua bán một xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 69F1-420.60, số tiền 14.553.165,07đ, thời hạn trả 12 tháng, mỗi tháng trả 1.212.763,76đ, anh N đã nhận xe, Công ty đang giữ bản chính Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Trương Văn N.

Theo anh T xác định, sau khi ký kết hợp đồng, anh N đã trả 3.483.275đ và phí trễ 16.724đ. Đối với anh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy, phía nguyên đơn yêu cầu anh N trả số tiền 9.085.000đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Công ty đang quản lý bản chính Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Trương Văn N số 054314 được Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 10/11/2020 nên cần buộc trả cho anh N.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty. Buộc anh N trả cho Công ty số tiền 9.085.000đ. Buộc Công ty trả cho anh N bản chính Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Trương Văn N số 054314 được Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 10/11/2020.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ được nhận lại. Anh N phải chịu 9.085.000đ x 5% = 454.000đ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad TCN.

Buộc anh Trương Văn N trả cho công ty Cổ phần Sawad TCN số tiền 9.085.000đ (chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Buộc công ty Cổ phần Sawad TCN trả cho anh Trương Văn N bản chính Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Trương Văn N số 054314 được Công an huyện Đầm Dơi cấp ngày 10/11/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Sawad TCN không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002263 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Anh Trương Văn N phải chịu 454.000đ (bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trạng**